

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 10 - 3 - 2023

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Tuấn

Các Thẩm phán: Bà Lê Thúy Phượng;
Ông Võ Đình Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà N.T.H.V – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà L.Đ.P.H
- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 128/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Hoàng A, sinh năm: 1992; địa chỉ: 48B/8 Nguyễn Khuyến, phường H, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Hà Trần Như N, sinh năm 1992; địa chỉ: 138/2 đường 2/4, phường V, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

- *Người kháng cáo:* Ông Lê Hoàng A là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, nội dung vụ án như sau:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lê Hoàng A trình bày:*

Ông Lê Hoàng A và bà Hà Trần Như N tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N, tỉnh K. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Từ tháng 03/2020, vợ chồng ông đã sống ly thân, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông Lê Hoàng A yêu cầu được ly hôn với bà N.

Về con chung: Vợ chồng ông và bà N có 02 con chung là Lê Ngọc Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 14/10/2020. Sau khi ly hôn, ông A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Phương T và giao cháu Lê Hoàng Gia H cho bà N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Trong trường hợp Tòa án xử giao các cháu Lê Ngọc Phương T và Lê Hoàng Gia H cho bà N được nuôi dưỡng thì ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu x 2 cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Ông A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Theo bản tự khai và quá trình tố tụng, bị đơn bà Hà Trần Như N trình bày.*

Bà Hà Trần Như N thống nhất với trình bày của ông Lê Hoàng A về thời gian và điều kiện kết hôn, về mâu thuẫn gia đình và đồng ý ly hôn ông Lê Hoàng A.

Về con chung: Vợ chồng bà có 02 con chung là Lê Ngọc Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 14/10/2020, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, vì các cháu còn nhỏ, từ trước đến nay đều do bà chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà N yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu x 2 cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 128/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hoàng A và bà Hà Trần Như N.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Ngọc Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 14/10/2020 cho bà Hà Trần Như N được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ông Lê Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu x 2 cháu = 2.000.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2022 cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Ông Lê Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, quy định thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 07/9/2022, ông Lê Hoàng A có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại để đảm bảo quyền lợi cho ông.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Lê Hoàng A giữ nguyên kháng cáo và yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho ông được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung vì bà N không có điều kiện nuôi con; nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu của ông và giao cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung thì ông không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Hà Trần Như N không đồng ý kháng cáo của ông Lê Hoàng A và trình bày: Bà và ông A sống ly thân từ khi mang thai cháu Lê Hoàng Gia H (năm 2020) đến nay, ông A không có trách nhiệm với con, không đưa tiền cho bà sinh và nuôi con, một mình bà nuôi con và các con phát triển bình thường. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Bản án sơ thẩm là có căn cứ và đúng pháp luật; kháng cáo của ông Lê Hoàng A là không có căn cứ để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ kháng cáo của ông Lê Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Án phí sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1.] Xét kháng cáo của ông Lê Hoàng A:

[1.1] Về yêu cầu nuôi trực tiếp con chung: Vợ chồng ông Lê Hoàng A và bà Hà Trần Như N có 02 con chung là Lê Ngọc Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 14/10/2020. Cháu Lê Ngọc Phương T là con gái, cháu Lê Hoàng Gia H dưới 36 tháng tuổi; bà từ khi ly thân, bà N một mình nuôi dưỡng hai con phát triển bình thường và khỏe mạnh, ông A không chứng minh được bà N nuôi con không tốt. Ông A thừa nhận từ khi sống ly thân, ông không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con và việc sinh con cho bà N, điều này thể hiện sự thiếu trách nhiệm của ông A đối với các con. Nay bà N có yêu cầu tiếp tục được trực tiếp nuôi 02 con chung, để bảo đảm sự ổn định, phát triển bình thường và toàn diện của con chung, nên giao cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc Phương T và Lê Hoàng Gia H; yêu cầu của ông A xin được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là không có căn cứ chấp nhận.

[1.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lê Hoàng A không đồng ý đóng tiền cấp dưỡng nuôi con chung là thể hiện sự thiếu trách nhiệm với con và không thực hiện đúng các quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Bà N yêu cầu ông A có

nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng/cháu x 2 cháu là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi là cần thiết, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Từ nhận định [1.1] và [1.2], Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 128/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N là có căn cứ, đúng pháp luật. Kháng cáo của ông Lê Hoàng A yêu cầu trực tiếp nuôi hai con chung Lê Ngọc Phương T và Lê Hoàng Gia H và không đồng ý đóng tiền cấp dưỡng nuôi con là không có căn cứ để chấp nhận; Vì vậy, bác toàn bộ kháng cáo của ông Lê Hoàng A, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[2] Về án phí:

[2.1] Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Hoàng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo quy định của pháp luật.

[2.2] Án phí dân sự phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng A nên ông A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm; khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;
- Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Hoàng A; giữ nguyên Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 128/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Hoàng A và bà Hà Trần Như N.

2. Về con chung: Giao cho bà Hà Trần Như N được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Lê Ngọc Phương T, sinh ngày 04/12/2018 và cháu Lê Hoàng Gia H, sinh ngày 14/10/2020. Ông Lê Hoàng A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung cho bà N hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000 đồng/1 con chung (02 con chung là 2.000.000 đồng) kể từ tháng 9/2022 cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi. Ông Lê Hoàng A có quyền, nghĩa vụ thăm, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lê Hoàng A và bà Hà Trần Như N không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm: Ông Lê Hoàng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0000592 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Ông Lê Hoàng A còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

4.2. Án phí phúc thẩm: Ông Lê Hoàng A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002833 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N. Ông A đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

*** Qui định chung:**

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án và đến thời hạn giao tiền, nếu người phải thi hành án không thi hành án thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh K;
- TAND TP. N;
- VKSND TP. N;
- Các đương sự;
- Chi cục THA TP. N;
- UBND phường V TP. N;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Hồng Tuấn